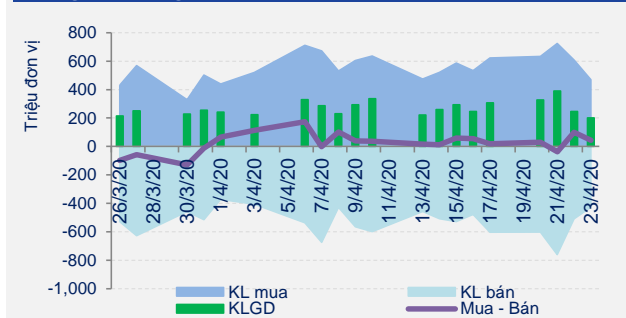
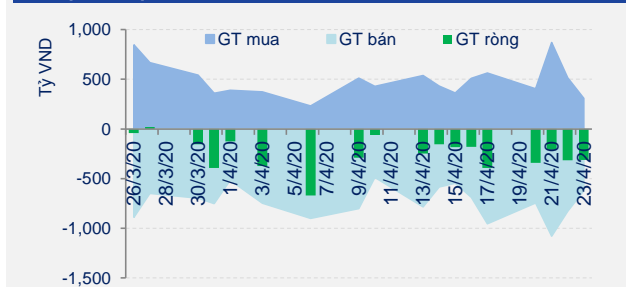


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	773.91	106.97
% Thay đổi	↑ 0.65%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	200,822,733	54,764,319
GTGD (tỷ đồng)	3,183.85	523.40
Tổng cung (CP)	427,083,650	86,759,700
Tổng cầu (CP)	469,443,140	80,918,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,505,580	1,841,800
KL mua (CP)	15,240,430	1,349,465
GTmua (tỷ đồng)	307.83	4.92
GT bán (tỷ đồng)	622.05	16.33
GT ròng (tỷ đồng)	(314.22)	(11.41)

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.04%	11.6	1.8	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.42%	10.4	2.2	11.9%
Dầu khí	↓ -0.71%	15.2	1.4	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.98%	15.2	3.4	7.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.07%	12.0	2.2	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.76%	14.2	3.7	14.6%
Ngân hàng	↑ 0.80%	8.1	1.8	16.3%
Nguyên vật liệu	↑ 2.50%	12.3	1.5	14.5%
Tài chính	↓ -1.19%	13.4	2.4	18.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.65%	10.5	1.8	7.8%
VN - Index	↑ 0.65%	12.0	2.5	103.5%
HNX - Index	↑ 0.16%	9.3	1.3	-3.5%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,99 điểm (+0,65%) lên 773,91 điểm; HNX-Index tăng 0,17 điểm (+0,16%) lên 106,97 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.816 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 260 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 528 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 333 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 232 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và mặc dù áp lực bán có gia tăng từ khoảng 10h trở đi nhưng chỉ số vẫn kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay với phần lớn các mã đều tăng như VHM (+1,8%), SAB (+3,2%), GAS (+2,5%), HPG (+3,8%), VIC (+0,5%), VRE (+2,3%), VJC (+1,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VIF (+6,9%), SHB (+1,2%), PVS (+2,6%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall hồi phục trở lại trong phiên giao dịch đêm qua trong bối cảnh mà giá dầu thế giới hồi phục khi hợp đồng tương lai dầu WTI giao tháng 6 tăng 19% lên mức 13,78 USD/thùng sau đà giảm mạnh trước đó. Diễn biến này đã có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước giúp lực cầu gia tăng vào đầu phiên để kéo VN-Index có lúc lên trên ngưỡng 780 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán tại đây cùng thanh khoản trong phiên tiếp tục suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy đây có khả năng chỉ là phiên hồi kỹ thuật thứ hai liên tiếp. Khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng với khoảng 325 tỷ đồng trên hai sàn là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 38,59 điểm, cho thấy sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 24/4, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 750 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3). Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường vượt ngưỡng 780 điểm trong phiên hôm nay nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể tiếp tục bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên vùng kháng cự 780-800 điểm. Đối với những nhà đầu tư đã tham gia bắt đáy quanh ngưỡng 750 điểm trong phiên 22/4 nên đứng ngoài và quan sát trong phiên tới.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **23/4/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 785,6 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực bán gia tăng khiến mức tăng của chỉ số bị thu hẹp lại và đi ngang cho đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, VN-Index tăng 4,99 điểm (+0,65%) lên 773,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.200 đồng, SAB tăng 5.600 đồng, GAS tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 108,569 điểm. Có thời điểm về cuối phiên, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,5 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,17 điểm (+0,16%) lên 106,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VIF tăng 1.100 đồng, SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 3.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 314,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,4 triệu cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 91,1 tỷ đồng tương ứng với 942 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 50,7 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 25,2 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 492 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 580 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là LAS với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Cán cân thương mại của Việt Nam đổi chiều, thâm hụt 1,28 tỷ USD nửa đầu tháng 4

Thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy, trong kỳ 1 tháng 4, cán cân thương mại hàng hoá của Việt Nam thâm hụt 1,28 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng khớp lệnh tiếp tục suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 189 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 745 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 800 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 24/4, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 750 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 47 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 24/4, HNX-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 104-105 điểm (MA50-MA200).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,78 - 48,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 330.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 23/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.261 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,8 USD/ounce tương ứng với 0,74% lên 1.751,1 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,152 điểm tương ứng 0,15% lên 100,680 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0786 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2349 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,61 JPY.

**Giá dầu thế giới hồi phục mạnh**

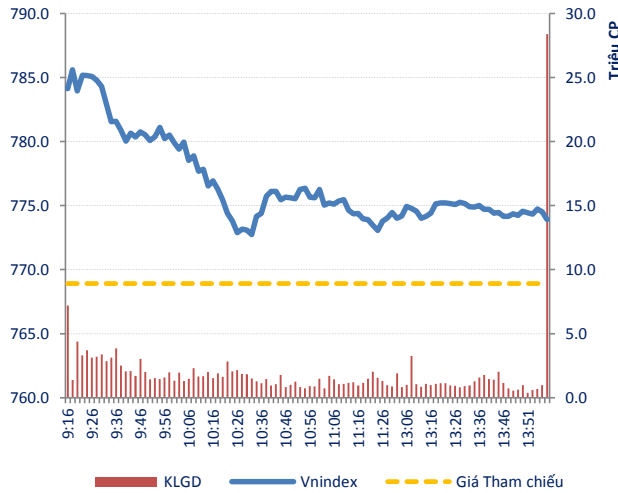
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,67 USD tương ứng 12,12% lên 15,45 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ hồi phục**

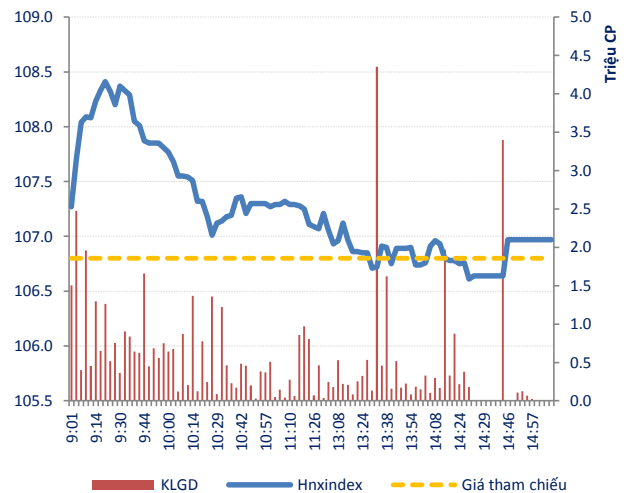
Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/4, chỉ số Dow Jones tăng 456,94 điểm tương ứng 1,99% lên 23.475,82 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 232,15 điểm tương ứng 2,81% lên 8.495,38 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 62,75 điểm tương ứng 2,29% lên 2.799,31 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

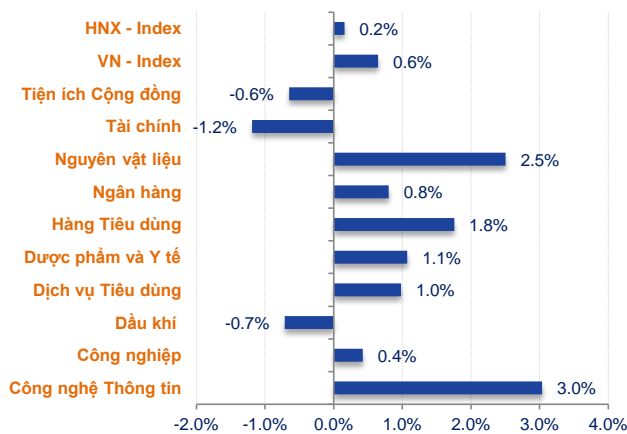
KLGD và VN-Index trong phiên



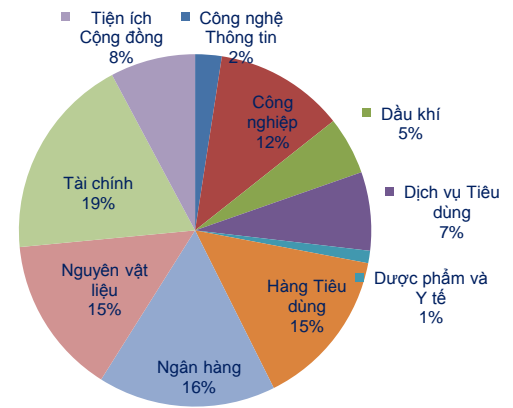
KLGD và HNX-Index trong phiên



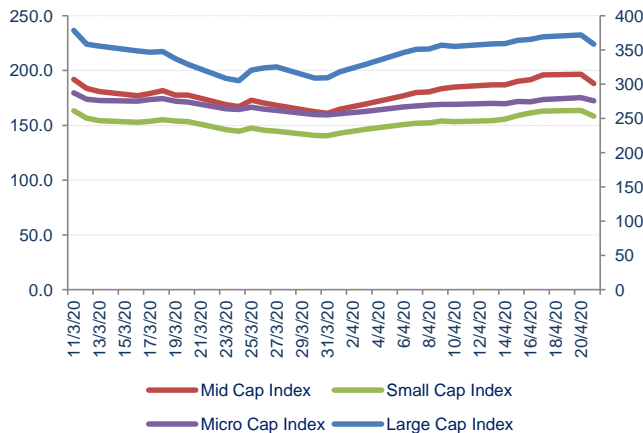
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



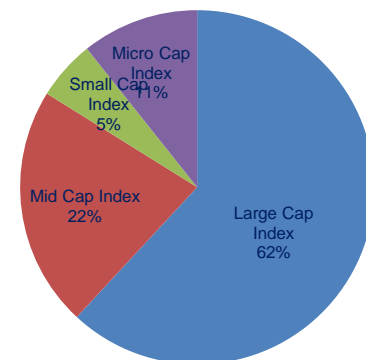
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HQC	2,160,890	VRE	2,124,570
2	HPG	1,160,630	HDB	1,459,310
3	HCM	437,290	VPB	1,330,280
4	ROS	333,180	STB	1,320,520
5	VHM	302,630	VNM	942,450

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	1,047,200	PVS	580,000
2	HDA	150,900	LAS	500,000
3	SDT	45,300	TIG	138,000
4	INN	13,000	BVS	136,000
5	KVC	10,000	PVC	115,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	20.80	21.60	↑ 3.85%	8,515,940
HQC	1.11	1.12	↑ 0.90%	8,147,280
ITA	2.34	2.23	↓ -4.70%	7,810,520
ROS	3.57	3.64	↑ 1.96%	7,073,310
TCB	16.90	16.95	↑ 0.30%	5,445,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.70	1.80	↑ 5.88%	8,963,584
PVS	11.50	11.80	↑ 2.61%	5,469,377
HJS	22.00	22.00	→ 0.00%	5,118,900
HUT	1.80	1.70	↓ -5.56%	3,511,774
NVB	8.00	8.20	↑ 2.50%	3,326,500

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PAC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
TCR	3.29	3.52	0.23	↑ 6.99%
QCG	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
SAV	7.90	8.45	0.55	↑ 6.96%
CAV	59.00	63.10	4.10	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
BII	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VIG	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
MCF	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
BED	32.00	35.20	3.20	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTA	5.29	4.92	-0.37	↓ -6.99%
TVB	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
HRC	31.00	28.85	-2.15	↓ -6.94%
DRH	5.35	4.98	-0.37	↓ -6.92%
CMV	16.00	14.90	-1.10	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KVC	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PVX	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
EBA	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
VC7	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
SAF	59.30	53.40	-5.90	↓ -9.95%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,515,940	17.0%	2,726	7.9	1.2
HQC	8,147,280	3250.0%	87	12.9	0.1
ITA	7,810,520	0.9%	106	21.1	0.2
ROS	7,073,310	3.0%	314	11.6	0.3
TCB	5,445,290	17.7%	2,881	5.9	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	8,963,584	0.1%	8	212.0	0.2
PVS	5,469,377	6.7%	1,777	6.6	0.4
HJS	5,118,900	17.7%	2,510	8.8	1.5
HUT	3,511,774	1.7%	199	8.5	0.1
NVB	3,326,500	1.0%	110	74.8	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	↑ 7.0%	24.5%	3,542	6.0	1.4
TCR	↑ 7.0%	1.7%	179	19.7	0.3
QCG	↑ 7.0%	1.9%	292	23.1	0.4
SAV	↑ 7.0%	9.4%	1,885	4.5	0.4
CAV	↑ 6.9%	29.8%	8,132	7.8	2.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPP	↑ 20.0%	0.0%	(24,515)	-	-
BII	↑ 16.7%	-4.9%	(510)	-	0.1
VIG	↑ 14.3%	-11.6%	(702)	-	0.1
MCF	↑ 10.0%	8.6%	949	10.4	0.9
BED	↑ 10.0%	19.5%	2,588	13.6	2.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	2,160,890	1.0%	87	12.9	0.1
HPG	1,160,630	17.0%	2,726	7.9	1.2
HCM	437,290	10.5%	1,475	11.5	1.2
ROS	333,180	3.0%	314	11.6	0.3
VHM	302,630	38.5%	6,499	10.2	3.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	1,047,200	3.6%	409	5.9	0.2
HDA	150,900	9.9%	1,586	5.2	0.5
SDT	45,300	0.9%	181	16.0	0.1
INN	13,000	18.2%	4,771	5.0	0.9
KVC	10,000	1.1%	121	5.8	0.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	314,566	6.9%	2,235	41.6	2.6
VCB	256,654	21.9%	4,849	14.3	3.0
VHM	219,082	38.5%	6,499	10.2	3.4
VNM	167,346	37.8%	6,078	15.8	5.6
BID	145,597	12.7%	2,377	15.2	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,754	23.2%	3,770	5.4	1.1
SHB	28,788	13.9%	1,590	10.3	1.1
VCG	11,087	8.8%	1,548	16.2	1.4
VCS	9,600	44.7%	9,193	6.5	2.8
PVI	7,118	8.2%	2,516	12.2	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.02	1.3%	437	21.9	0.3
DRH	2.01	7.4%	974	5.1	0.4
NKG	1.98	1.6%	260	22.4	0.4
ROS	1.95	3.0%	314	11.6	0.3
TCH	1.94	12.3%	1,527	13.6	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.39	4.6%	450	22.2	0.9
TNG	2.46	22.8%	3,606	3.4	0.8
SHS	2.30	9.1%	1,159	7.0	0.6
MPT	2.29	1.3%	144	9.0	0.1
BII	2.16	-4.9%	(510)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---